

Số 1161/QĐ-BVĐP

Đan Phượng, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính Phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý Viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định 25/QĐ- UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-SYT-TCCB ngày 15/4/2022 của Sở Y tế về việc giao cho thủ trưởng đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung về công tác cán bộ;

Căn cứ Quyết định số 560/2006/QĐ-UBND ngày 31/03/2006 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thành lập Bệnh viện huyện Đan Phượng trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tây; Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/10/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên Bệnh viện huyện Đan Phượng thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Tây thành Bệnh viện Đa khoa huyện Đan Phượng thuộc Sở Y tế Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4385/SYT-TCCB ngày 05/10/2022 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BVĐP ngày 13/9/2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022; Quyết

định số 1091/QĐ-BVĐP ngày 14/11/2022 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022; Quyết định số 1111/QĐ-HĐTD của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022 về việc: Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Bệnh viện đa khoa huyện năm 2022; Báo cáo kết quả công tác xét tuyển (vòng 1) ngày 30/11/2022 của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022;

Theo đề nghị của Thường trực hội đồng tuyển dụng viên chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự (vòng 2) và thí sinh xin rút Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022, cụ thể:

- Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 62 thí sinh.
- Số thí sinh đủ điều kiện tham dự (vòng 2) là: 61 thí sinh.
(Danh sách cụ thể: Phụ lục 1 kèm theo)
- Số thí sinh không đủ điều kiện tham dự (vòng 2) là: không thí sinh.
(Danh sách cụ thể: Phụ lục 2 kèm theo)
- Số thí sinh xin rút Phiếu đăng ký dự tuyển: 01 thí sinh.
(Danh sách cụ thể: Phụ lục 3 kèm theo)

Điều 2: Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022 triển khai tổ chức kỳ xét tuyển viên chức đối với 61 thí sinh đủ điều kiện tại Điều 1 theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Hội đồng tuyển dụng viên chức, Trưởng các khoa, phòng có liên quan của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng và các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội,
- Sở Nội vụ Hà Nội (để báo cáo);
- Ban Giám đốc Bệnh viện (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Website của Bệnh viện, niêm yết bảng tin bệnh viện;
- Lưu VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

Quách Duy Kỳ

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-BYĐP, ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng năm 2022)

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú	
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1. Vị trí việc làm: Bác sĩ; Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03; Chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa																
1	1	Trần Mạnh	Chí	23/12/1997	Nam	Thọ Xuân, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
2	2	Đỗ Văn	Chúc	07/02/1995	Nam	Thượng Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
3	3	Nguyễn Đức	Hải	03/12/1983	Nam	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
4	4	Tạ Thị Thu	Hiền	02/09/1997	Nữ	Song Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	CBB	

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển					Diện ưu tiên	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5	5	Đào Thị Huệ	29/12/1997	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	CTB		
6	6	Nguyễn Thu Hương	15/05/1993	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
7	7	Nguyễn Viết Mạnh	17/06/1995	Nam	Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
8	8	Trần Thị Hồng Nhung	11/12/1996	Nữ	Thọ Xuân, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y đa khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
9	9	Nguyễn Văn Sĩ	30/08/1989	Nam	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
10	10	Trần Vũ Thảo	13/10/1995	Nam	Tam Hiệp, Phúc Thọ, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B2	Không		
11	11	Nguyễn Văn Toàn	09/03/1995	Nam	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	TOEIC 315 điểm	Không		

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú	
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2. Vị trí việc làm: Bác sĩ; Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ (hạng III) - Mã số: V.08.01.03; Chuyên ngành: Bác sĩ Y học cổ truyền																
12	1	Nguyễn Hữu	Dũng	23/07/1988	Nam	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
13	2	Nguyễn Thị	Hồng	26/01/1994	Nữ	Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
14	3	Nguyễn Thị	Phượng	10/09/1995	Nữ	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
15	4	Đào Thị	Thùy	04/11/1996	Nữ	Ván Hà, Phúc Thọ, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Hán ngữ quốc tế HSK5	Không	
16	5	Đỗ Văn	Tú	19/09/1996	Nam	Phượng Đình, Đan Phượng, Hà Nội	Bác sĩ	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đại học	Bác sĩ Y học cổ truyền	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh TOEFL TTP (400 điểm)	Không	
3. Vị trí việc làm: Điều dưỡng đại học; Chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12; Chuyên ngành: Điều dưỡng																
17	1	Lê Thị Vân	Anh	04/03/2000	Nữ	Phượng Đình, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển			Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển					Điện ưu tiên	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
18	2	Nguyễn Thị Hồng	09/03/1999	Nữ	Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không			

4. Vị trí việc làm: Điều dưỡng cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13; Chuyên ngành: Điều dưỡng

19	1	Chu Thị Kim	Anh	17/07/1991	Nữ	Đông Tháp, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
20	2	Nguyễn Thị Phương	Anh	23/06/1999	Nữ	Sơn Đông, Hoài Đức, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không			
21	3	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/07/1998	Nữ	Liên Trung, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh B	Không		
22	4	Hoàng Thị Thùy	Dung	12/10/1988	Nữ	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		
23	5	Nguyễn Thị	Hà	18/04/1986	Nữ	Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không		

Đ

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ	16	17
24	6	Đỗ Thu	Hằng	24/07/2000	Nữ	Thượng Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
25	7	Trung Thị	Hiền	18/10/2000	Nữ	Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Không	
26	8	Nguyễn Thị	Hoa	02/09/1998	Nữ	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
27	9	Nguyễn Mai	Huệ	04/11/1999	Nữ	Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Không	
28	10	Nguyễn Thị	Hường	06/02/1990	Nữ	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
29	11	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	18/05/1995	Nữ	Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
30	12	Nguyễn Thị	Loan	07/01/1989	Nữ	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
31	13	Nguyễn Trung Ý	Nhi	16/07/2000	Nữ	Sơn Đồng, Hoài Đức, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển					Điện ưu tiên	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
32	14	Phạm Thị	Phuong	16/06/1992	Nữ	Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Không	
33	15	Doãn Hồng	Quế	19/07/1994	Nữ	Liên Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Không	Không	
34	16	Nguyễn Thị	Thanh	09/06/1989	Nữ	Song Phương, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
35	17	Trần Thị Thanh	Thu	23/09/1991	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	CTB	
36	18	Vũ Thị	Thương	19/09/1999	Nữ	Vân Phúc, Phúc Thọ, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
37	19	Nguyễn Thị Thu	Thùy	15/11/1995	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
38	20	Nguyễn Thu	Trang	12/02/1998	Nữ	Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không	Không	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
39	21	Trần Thị Yến		28/08/1994	Nữ	Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tin học văn phòng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	CTB	
5. Vị trí việc làm: Hộ sinh cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16; Chuyên ngành: Hộ sinh																
40	1	Bùi Thị Phương Anh		03/05/1995	Nữ	Song Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
41	2	Nguyễn Thị Hương		16/04/1995	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
42	3	Bùi Thị Thanh Huyền		02/10/2000	Nữ	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Đại học	Hộ sinh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
43	4	Đỗ Thị Phượng		18/11/1998	Nữ	Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh TOEFL-ITP (380 điểm)	Không	
44	5	Đoàn Thị Thùy Trang		19/10/1998	Nữ	Trung Châu, Đan Phượng, Hà Nội	Hộ sinh cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng	Hộ sinh	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

6. Vị trí việc làm: Kỹ thuật viên; Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08; Chuyên ngành: Kỹ thuật Thiết bị Điện tử Y tế

45	Nguyễn Đức	Tú	13/02/1996	Nam	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật thiết bị Điện tử Y tế	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Cao đẳng	Kỹ thuật thiết bị Điện tử Y tế	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh TOEIC (175 điểm)	Không		
----	------------	----	------------	-----	-----------------------------	---------------	--------------------------------	-------------------------	------------	----------	--------------------------------	-------------------------------------	----------------------------	-------	--	--

7. Vị trí việc làm: Kỹ thuật Y cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19; Chuyên ngành: Xét nghiệm hoặc Kỹ thuật xét nghiệm Y học

46	1	Nguyễn Thạc Dung	Hoa	13/05/2000	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng, Hà Nội	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
47	2	Bùi Đức	Mạnh	15/03/1995	Nam	Thị trấn Phùng - Đan Phượng - Hà Nội	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
48	3	Nguyễn Thị	Minh	20/08/1992	Nữ	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú	
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
49	4	Chu Khắc	Thắng	10/02/1995	Nam	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Kỹ thuật Y cao đẳng	Xét nghiệm hoặc kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng	Xét nghiệm	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	HTNV	
8. Vị trí việc làm: Dược sĩ cao đẳng; Chức danh nghề nghiệp: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23; Chuyên ngành: Dược sĩ																
50	1	Nguyễn Thị Bạch	28/01/1995	Nữ	Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
51	2	Nguyễn Thị Đào	20/11/1989	Nữ	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
52	3	Đàm Ngọc Hà	19/08/1995	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Đại học	Dược sĩ	Không	Không	Không	
53	4	Trần Thị Hòa	26/10/1987	Nữ	Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Không	
54	5	Đào Thùy Linh	16/05/2000	Nữ	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển					Diện ưu tiên	Ghi chú
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
55	6	Hoàng Thị Minh	17/08/1996	Nữ	Thọ An, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Đại học	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh trình độ C	Không	
56	7	Nguyễn Thị Quý	28/07/1987	Nữ	Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A1	Không	
57	8	Nguyễn Thị Thom	03/07/1983	Nữ	Thượng Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	CTB	
58	9	Nguyễn Thị Nguyễn Thương	01/11/1988	Nữ	Thọ Xuân, Đan Phượng, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Đại học	Dược sĩ	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	Không	
59	10	Đàm Thị Thu Vân	02/01/1990	Nữ	Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội	Dược sĩ cao đẳng	Dược sĩ	Dược sĩ	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng	Dược sĩ	Không	Không	Không	
9. Vị trí việc làm: Kế toán viên; Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên- Mã số: 06.031; Chuyên ngành: Kế toán																
60	1	Quách Thu Hương	03/10/1992	Nữ	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh A2	Không		

Số TT	Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú
							Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10. Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp; Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên trung cấp - Mã số: 06.032; Chuyên ngành: Kế toán																
61	1	Nguyễn Thu	Hường	14/04/1988	Nữ	Đan Phượng, Đan Phượng, Hà Nội	Kế toán viên trung cấp	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Văn bằng tin học kế toán	Tiếng Anh A2	Không	

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ
XÉT TUYỂN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 164/QĐ-BVĐP ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng)

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú	
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
		Không		Không												

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN ĐAN PHƯỢNG

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH XIN RÚT PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 461/QĐ-BVĐP ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng)

Số TT	Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú	Vị trí việc làm và chuyên ngành cần tuyển		Chức danh nghề nghiệp đăng ký thi tuyển		Thông tin về trình độ đào tạo của thí sinh khai trong phiếu đăng ký dự tuyển				Diện ưu tiên	Ghi chú	
						Vị trí việc làm	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tên CDNN	Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1. Vị trí việc làm: Kế toán viên; Chức danh nghề nghiệp: Kế toán viên- Mã số: 06.031; Chuyên ngành: Kế toán																
1	1	Ngô Thị Ngọc Hương	05/06/1986	Nữ	Đông Khê, Đan Phượng, Hà Nội	Kế toán viên	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Anh A2	CTB		



